



Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

HKG - Hong Kong, China

AFTER 6 MATCHES

Scoring Spike	No	Name	Spikes	Faults	Shots	Total Attempts	Eff %
	4	YIK Chi Hin	-	2	-	2	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	2	2	0.00
	7	LAM Chun Man	23	14	34	71	12.68
	8	LEE Man Sing	41	7	17	65	52.31
	9	CHUNG Wai Sze	4	2	3	9	22.22
	11	SIU Cheong Hung	49	21	58	128	21.88
	12	WU Lok Kan	3	2	5	10	10.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	-	-	-	-	0.00
	15	LUK Chun Ho	3	2	4	9	11.11
	18	YAU Tze Ching	24	12	18	54	22.22
	20	CHAN Alex Chi Wai	101	45	74	220	25.45
	Team Totals		248	107	215	570	24.74

Scoring Block	No	Name	Kill Blocks	Faults	Rebounds	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	1	5	1	7	0.05
	7	LAM Chun Man	1	14	7	22	0.05
	8	LEE Man Sing	7	23	13	43	0.33
	9	CHUNG Wai Sze	4	8	6	18	0.19
	11	SIU Cheong Hung	10	13	11	34	0.48
	12	WU Lok Kan	-	4	4	8	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	-	-	-	-	0.00
	15	LUK Chun Ho	2	1	1	4	0.10
	18	YAU Tze Ching	8	18	15	41	0.38
	20	CHAN Alex Chi Wai	5	20	9	34	0.24
	Team Totals		38	106	67	211	1.81

Scoring Service	No	Name	Aces	Faults	Serve Hits	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	3	3	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	2	20	22	0.00
	7	LAM Chun Man	3	2	53	58	0.14
	8	LEE Man Sing	2	5	44	51	0.10
	9	CHUNG Wai Sze	-	11	56	67	0.00
	11	SIU Cheong Hung	3	6	58	67	0.14
	12	WU Lok Kan	-	-	6	6	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	-	-	-	-	0.00
	14	KWOK Chung Kan	1	2	19	22	0.05
	15	LUK Chun Ho	-	1	7	8	0.00
	18	YAU Tze Ching	6	5	55	66	0.29
	20	CHAN Alex Chi Wai	4	15	43	62	0.19
	Team Totals		19	49	364	432	0.90


Team	Opponent Errors & Team Faults	124	3
-------------	--	-----	---


Cumulative Statistics by Skills


스킬별 누적통계

HKG - Hong Kong, China

AFTER 6 MATCHES

Non-Scoring Dig	No	Name	Digs	Faults	Receptions	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	4	7	11	0.00
	7	LAM Chun Man	4	16	25	45	0.19
	8	LEE Man Sing	1	3	13	17	0.05
	9	CHUNG Wai Sze	1	10	17	28	0.05
	11	SIU Cheong Hung	5	12	32	49	0.24
	12	WU Lok Kan	-	1	4	5	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	8	18	36	62	0.38
	14	KWOK Chung Kan	4	5	6	15	0.19
	15	LUK Chun Ho	-	1	1	2	0.00
	18	YAU Tze Ching	2	3	6	11	0.10
	20	CHAN Alex Chi Wai	3	9	27	39	0.14
	Team Totals		28	82	174	284	1.33

Non-Scoring Set	No	Name	Running Sets	Faults	Still Sets	Total Attempts	Avg by Set
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	50	2	72	124	2.38
	7	LAM Chun Man	1	-	6	7	0.05
	8	LEE Man Sing	-	-	3	3	0.00
	9	CHUNG Wai Sze	158	6	189	353	7.52
	11	SIU Cheong Hung	6	1	9	16	0.29
	12	WU Lok Kan	1	-	1	2	0.05
	13	NG Kin Pong Jonathan	7	-	21	28	0.33
	14	KWOK Chung Kan	-	-	3	3	0.00
	15	LUK Chun Ho	-	-	-	-	0.00
	18	YAU Tze Ching	4	1	-	5	0.19
	20	CHAN Alex Chi Wai	1	-	3	4	0.05
	Team Totals		228	10	307	545	10.86

Non-Scoring Reception	No	Name	Excellents	Faults	Serve Receptions	Total Attempts	Succ %
	4	YIK Chi Hin	-	-	-	-	0.00
	5	KWONG Ngai Shing Jacky	-	-	1	1	0.00
	7	LAM Chun Man	28	5	47	80	35.00
	8	LEE Man Sing	-	-	2	2	0.00
	9	CHUNG Wai Sze	-	1	-	1	0.00
	11	SIU Cheong Hung	58	7	83	148	39.19
	12	WU Lok Kan	-	-	1	1	0.00
	13	NG Kin Pong Jonathan	68	10	80	158	43.04
	14	KWOK Chung Kan	8	1	14	23	34.78
	15	LUK Chun Ho	-	3	-	3	0.00
	18	YAU Tze Ching	-	-	-	-	0.00
	20	CHAN Alex Chi Wai	-	-	1	1	0.00
	Team Totals		162	27	229	418	38.76

LEGEND

Avg Average Eff% Efficiency Succ% Success %

Timing and Results provided by Tissot